

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 07/NH-TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 1993

THÔNG TƯ
CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 63/CP

ngày 24-09-1993 của Chính phủ về quản lý Nhà nước với hoạt động kinh doanh vàng

Ngày 24-09-1993, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 63/CP về quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh vàng. Căn cứ Điều 7 của Nghị định trên, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn việc thực hiện như sau:

I. QUYỀN SỞ HỮU VÀNG VÀ PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT
ĐỘNG KINH DOANH VÀNG (ĐIỀU 1 VÀ ĐIỀU 2)

- Các tổ chức và cá nhân có vàng thuộc quyền sở hữu hợp pháp dưới mọi hình thái, không kể khối lượng nhiều hay ít được quyền cầm cố, chuyển nhượng, cất giữ, vận chuyển hoặc gửi Ngân hàng giữ hộ. Ngân hàng thực hiện giữ hộ vàng theo yêu cầu của các tổ chức và cá nhân có vàng.
- Ngân hàng Nhà nước thực hiện quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh vàng trong phạm vi: mua, bán, gia công, chế tác, cầm đồ vàng, xuất khẩu và nhập khẩu vàng đối với các đối tượng quy định tại Mục II dưới đây.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC, PHẠM VI KINH DOANH VÀ TRÁCH NHIỆM (ĐIỀU 3, 4, 6)

- Đối tượng được phép hoạt động kinh doanh vàng là các doanh nghiệp (Doanh nghiệp Nhà nước, Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty cổ phần, Doanh nghiệp tư nhân, Xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) được thành lập doanh nghiệp theo quy định của luật pháp (các văn bản về thành lập và giải thể doanh nghiệp Nhà nước, Luật công ty, Luật doanh nghiệp tư nhân, Luật Đầu tư nước ngoài).

2. Điều kiện để được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép kinh doanh vàng

a. Về vốn pháp định

a-1: Đối doanh nghiệp Nhà nước phải có vốn pháp định bằng tiền hoặc bằng vàng tương đương 250 triệu đồng.

Trường hợp các doanh nghiệp muốn mở thêm các cơ sở hoạt động kinh doanh vàng (trên địa bàn hoặc ngoài địa bàn) phải có đơn yêu cầu gửi Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước địa phương xem xét từng trường hợp cụ thể. Việc cấp Giấy phép cho các trường hợp này không căn cứ vào mức vốn pháp định quy định trên.

a-2: Đối với các doanh nghiệp tư nhân kinh doanh:

Tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh phải có vốn pháp định bằng tiền hoặc bằng vàng tương đương với 150 triệu đồng.

Tại các địa phương thuộc vùng đồng bằng phải có vốn pháp định bằng tiền hoặc bằng vàng tương đương 50 triệu đồng.

Tại các địa phương miền núi phải có vốn pháp định bằng tiền hoặc bằng vàng tương đương 25 triệu đồng.

a-3: Đối với các Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty cổ phần:

Tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh phải có vốn pháp định bằng tiền hoặc bằng vàng tương đương 200 triệu đồng.

Tại các địa phương thuộc vùng đồng bằng phải có vốn pháp định bằng tiền hoặc bằng vàng tương đương 60 triệu đồng.

Tại các địa phương miền núi phải có vốn pháp định bằng tiền hoặc bằng vàng tương đương 30 triệu đồng.

b. Về chuyên môn kỹ thuật

Các doanh nghiệp kinh doanh vàng phải có:

Thợ chuyên môn về vàng tối thiểu từ bậc 3 trở lên. Thợ chuyên môn này phải có Giấy chứng nhận bậc thợ do các trung tâm, các trường lớp đào tạo cấp. Các Trung tâm và Trường đào tạo phải là tổ chức thành lập theo luật định. Các doanh nghiệp gửi Giấy chứng nhận bậc thợ cho các Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước để kiểm tra xem xét.

Phải có dụng cụ cân - đo vàng chính xác và được Chi Cục đo lường kiểm định cấp tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở cấp Giấy phép sử dụng phương tiện đó.

c. Về trụ sở

Trụ sở của doanh nghiệp kinh doanh vàng phải ghi rõ (số nhà, đường phố, phường, thị trấn, thị xã, quận, huyện, thành phố) và phải được uỷ ban Nhân dân thị xã, quận, huyện chấp thuận cho đặt trụ sở (cửa hàng, cửa hiệu).

Khi thay đổi trụ sở doanh nghiệp phải có thông báo và đăng ký lại trụ sở mới theo quy định trong Thông tư này với Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố.

3. Thủ tục cấp giấy phép

Các doanh nghiệp muốn kinh doanh vàng phải gửi hồ sơ xin phép kinh doanh vàng cho Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở. Hồ sơ gồm có:

Đơn xin cấp giấy phép kinh doanh vàng;

Giấy phép thành lập doanh nghiệp;

Điều lệ hoạt động;

Xác nhận của Ngân hàng về số tiền (đồng Việt Nam, ngoại tệ, vàng) của doanh nghiệp có trên tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng;

Giấy xác nhận bậc thợ, Giấy chứng thực về trụ sở giao dịch.

Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố căn cứ các quy định về đối tượng và điều kiện nêu trên để xem xét và cấp giấy phép kinh doanh vàng cho các doanh nghiệp.

4. Phạm vi kinh doanh

Các doanh nghiệp có giấy phép kinh doanh vàng được:

Mua bán trong nước vàng khối, vàng thỏi, vàng cục, vàng lá, vàng cốm và vàng tư trang.

Chế tác, cầm đồ vàng, hoặc nhận gia công vàng cho các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

Xuất khẩu hàng tư trang bằng vàng ra nước ngoài để thu ngoại tệ khi có giấy phép của Ngân hàng Nhà nước.

Liên doanh với tổ chức và cá nhân người nước ngoài trong lĩnh vực kinh doanh vàng theo các quy định của Luật đầu tư.

5. Trách nhiệm của các doanh nghiệp kinh doanh vàng

Khi mua, bán vàng các doanh nghiệp phải tuân thủ các quy định sau:

Sử dụng hoá đơn theo mẫu do Bộ Tài chính quy định. Hoá đơn ghi rõ số lượng, trọng lượng, chất lượng và giá trị vàng mua, bán với khách hàng.

Thực hiện chế độ kế toán và bảo quản sổ sách chứng từ theo quy định của Pháp lệnh kế toán thống kê.

Sản phẩm của doanh nghiệp kinh doanh vàng bán ra phải đúng chất lượng, trọng lượng, ký hiệu, mã hiệu đã đăng ký với Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố.

Chấp hành nghiêm chỉnh chính sách thuế của Nhà nước, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố về điều kiện, phạm vi kinh doanh, chất lượng, trọng lượng và giá cả mua bán đã niêm yết. Chịu sự quản lý giám sát của uỷ ban Nhân dân, Trọng tài kinh tế, Cục đo lường, Sở Tài chính và Ban chỉ đạo Quản lý Thị trường tỉnh, thành phố về việc chấp hành các quy định của Nhà nước.

Nộp lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh vàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính.

6. Đối với những cá nhân có kỹ thuật tay nghề từ bậc 4 trở lên nhưng không đủ điều kiện để thành lập doanh nghiệp thì Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố có thể cho phép mở cửa hàng, cửa hiệu gia công, chế tác vàng.

Cá nhân muốn mở cửa hàng cửa hiệu gia công, chế tác vàng phải gửi hồ sơ cho Giám đốc Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố. Hồ sơ gồm có:

- a. Đơn xin gia công, chế tác vàng. Người làm đơn phải cam kết chỉ được gia công, chế tác vàng. Nếu kinh doanh quá phạm vi cho phép, sẽ bị thu hồi Giấy phép hoặc xử phạt hành chính.
- b. Giấy xác nhận bậc thợ do các Trung tâm hoặc các Trường đào tạo (được thành lập theo luật định) cấp.
- c. Chấp thuận của uỷ ban Nhân dân thị xã, quận, huyện cho đặt trụ sở (cửa hàng, cửa hiệu).

III. XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU VÀNG (ĐIỀU 5)